

Bản án số: 216/2023/HS-PT

Ngày 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Bạch L, sinh năm 1974 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07517401049X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Lộc Thị N (đã chết); có chồng tên Trần Văn H (đã ly hôn) và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 26-4-2022 đến ngày 06-5-2022; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 247/LCĐKNCT ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr; có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Thị B, sinh năm 1961 tại Lâm Đồng; Căn cước công dân số: 06816100482X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T2, xã C, huyện Tr,

tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết S (đã chết) và bà Hoàng Thị Nh (đã chết); không có chồng; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 248/LCĐKNCT ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 26/4/2022, Công an huyện Tr phối hợp với Công an xã C, tiến hành kiểm tra hành chính hộ bà Chu Thị B, tại ấp T2, xã C, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; qua kiểm tra, phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 màu trắng, gắn sim số 093773287X của B có thông tin dữ liệu đánh bạc bằng hình thức ghi số lô đề, với tổng số tiền là 16.610.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng); sau đó, số lô đề này được chuyển qua tin nhắn điện thoại cho Lý Bạch L có số điện thoại 038897293X. Cùng ngày 26/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr làm việc và Lý Bạch L đã khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

- Lý Bạch L nhận cá cược số lô, số đề của các con bạc; sau đó, chuyển lại cho Đỗ Chiêu Q (Sập M) và Trương Thị Kim C, để được hưởng tiền hoa hồng. Với hình thức đánh bạc như sau: L quy ước với các con bạc 1 điểm được tính đặt cược tương đương 1.000 đồng (một nghìn đồng), bao lô hai số cuối của các giải (18 lô) tương đương 18.000 đồng (mười tám nghìn đồng) hoặc con bạc đánh 1.000 đồng (một nghìn đồng) bao lô 3 số cuối của các giải số tính từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết tương đương 17.000 đồng (mười bảy nghìn đồng), 1 điểm số đá (là con bạc đặt 1.000 đồng cá cược cho 02 cặp số của 2 số cuối các giải tương đương 36.000 đồng). Tuy nhiên, quá trình đánh bạc, L có khuyến mãi cho các con bạc là 1 điểm bao lô 2 số cuối của các giải chỉ lấy 13.000 đồng, 1 điểm bao lô 3 số cuối của các giải chỉ lấy 13.000 đồng, 1 điểm số đá chỉ lấy 26.000 đồng. L giao cho Đỗ Chiêu Q và Trương Thị Kim C số tiền 12.600 đồng, hưởng 400 đồng/1 điểm. Kết quả cá cược thắng thua giữa L và con bạc được tính theo kết quả xổ số Miền Nam hằng ngày.

- Cách thức tính tiền thắng thua như sau: 1 điểm số đá (là con bạc trúng 2 cặp số của 2 số cuối các giải) nếu trúng thì thắng được 700.000 đồng, 1 điểm bao lô (2 số cuối của các giải) nếu trúng thì thắng được 70.000 đồng (gấp 70 lần tiền đặt cược cho 1 lô); 1 điểm bao lô (3 số của các giải) nếu trúng thì thắng được 600.000 đồng; 1.000 đồng đầu đuôi (2 số của giải đầu và 2 số cuối của giải cuối) thì thắng được 70.000 đồng. L trực tiếp nhận ghi các số lô đề hàng ngày cho các con bạc qua điện thoại Nokia màu xanh, gắn sim số 038897293X của L bằng tin nhắn, sau đó chuyển tin nhắn các số lô đề lại cho C và Q, để hưởng tiền hoa hồng. Mỗi ngày, L tính tiền thắng thua và giao dịch tiền tại nhà thuộc ấp T, xã C, huyện Tr. Nếu thắng, thì L lấy tiền của các con bạc đưa cho Q và C; nếu thua, thì ngược lại.

Vào ngày 26/4/2022, L tham gia đánh bạc cùng với Chu Thị B với số tiền 16.610.000 đồng (số tiền thực tế phải trả là 12.500.000 đồng), L còn tham gia đánh bạc cùng với Chu Nguyên Ch, sinh năm 1994 (ngụ tại ấp T, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai) “bao lô số 01, 20 điểm”, với số tiền 360.000 đồng. Đánh bạc với Cao Thị Nh, sinh năm 1965 (ngụ tại ấp T2, xã C, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai) “bao lô số 359, 30 điểm”, với số tiền 540.000 nghìn đồng. Tổng số tiền L tham gia đánh bạc với B, Ch và Nh ngày 26/4/2022 là 17.510.000 đồng. Kết quả thắng thua giữa L và các con bạc được tính theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh B. Các số lô đề nhận cá cược cùng B, Ch và Nh thì L khai nhận chuyển cho Đỗ Chiêu Q, để hưởng tiền hoa hồng. Ngoài ra, L trực tiếp tham gia đánh bạc với Trương Thị Kim C các số 481 bao lô 5 điểm, đầu + đuôi 20 điểm với số tiền 125.000 đồng.

Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết tỉnh B ngày 26/4/2022, xác định: Chu Thị B thắng các số 34 bao lô 20 điểm được 1.400.000 đồng (do 34 có 2 lô nên thắng được 2.800.000 đồng), số 46 bao lô 20 điểm được 1.400.000 đồng, tổng cộng B trúng được 4.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc giữa L và B là 16.610.000 đồng + 4.200.000 đồng = 20.810.000 đồng; L cùng Chu Nguyên Ch là 360.000 đồng, Cao Thị Nh là 540.000 đồng, Trương Thị Kim C là 125.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Lý Bạch L và các con bạc là 21.835.000 đồng.

2. Vật chứng - Tài sản:

- 04 (bốn) điện thoại di động.
- Số tiền 13.520.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Về nội dung khác liên quan:

- Đối với Chu Nguyên Ch có hành vi mua các số lô đề với số tiền 360.000 đồng; Cao Thị Nh mua các lô số đề với số tiền 540.000 đồng nhưng do Ch và Nh chưa có tiền án, tiền sự, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch và Nh theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Đối với các đối tượng Đỗ Chiêu Q và Trương Thị Kim C có hành vi tham gia đánh bạc cùng Lý Bạch L. Quá trình điều tra, những người này không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Ngoài lời khai của L, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lý Bạch L 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Chu Thị B 04 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không bị xử phạt tù giam.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo B bị khuyết tật ở chân. Áp dụng quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Lý Bạch L cung cấp tài liệu được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính phải nuôi dưỡng 04 con (bị cáo có 05 con; trong đó, có 01 con đã thành niên) và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; ngoài ra, tình tiết đầu thú của bị cáo L cũng chưa được cấp sơ thẩm ghi nhận. Bị cáo B cung cấp xác nhận bị cáo là người khuyết tật và nhận trợ cấp hàng tháng. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Các bị cáo đều là phụ nữ, hoàn cảnh rất khó khăn, thuộc diện dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và số tiền tham gia đánh bạc không lớn; bị cáo Lý Bạch L là lao động chính phải nuôi 04 người con; bị cáo B bị khuyết tật teo cơ ở 02 chân, co rút toàn thân và nhận trợ cấp hàng tháng từ ngân sách Nhà nước. Việc xử phạt tù đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc và không cần thiết. Cùng với các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Biện pháp ngăn chặn:

Các bị cáo được hưởng án treo; do đó, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 229/2022/HS-ST ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; (áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 đối với bị cáo Chu Thị B) và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1.1. Xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Lý Bạch L 06 (sáu) tháng tù; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28-6-2023.

- Xử phạt bị cáo Chu Thị B 04 (bốn) tháng tù; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28-6-2023.

1.2. Thi hành án treo:

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Trường hợp có bị cáo nào thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 247/LCĐKNCT ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đối với bị cáo Lý Bạch L;

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 248/LCĐKNCT ngày 30-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đối với bị cáo Chu Thị B.

3. Về án phí:

Các bị cáo Lý Bạch L và Chu Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Tr (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tr;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành